

Bản án số: 48/2019/HSST

Ngày: 26-9-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Lâm

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Huy; Bà Nguyễn Ngọc Oanh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà:** Bà Đỗ Thị Bích Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**, Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1977, tại Thành phố H; Nơi ĐKKHKT: Tổ 05, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc B (đã chết) và bà Đinh Thị N (đã chết); Vợ là Đỗ Thị O; Có 01 con, sinh năm 2004.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chưa được xóa án tích)

Nhân thân: Năm 2003 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện ma túy 01 năm tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Yên Bái (đã chấp hành xong); Năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Đỗ Thị O, sinh năm 1972, Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 05, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

*\* Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1987, Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05 tháng 6 năm 2019, Trần Văn T đến chợ hoa quả thuộc tổ 01, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroine với số tiền 500.000 đồng sau đó T mang về nhà sử dụng  $\frac{1}{2}$  gói, phần còn lại T chia ra làm 02 gói nhỏ mục đích để bán. Đến khoảng 15 giờ ngày 06 tháng 6 năm 2019 Nguyễn Đức Q gọi điện thoại cho T vào số thuê bao 0333.191.671 hỏi mua 02 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng. T đồng ý và hẹn Q đến khu vực đường Bảo Lương thuộc tổ 14, phường Y, thành phố Y. T điều khiển xe mô tô kiểu Wawe BKS: 21V2-3853 đến điểm hẹn tại đây T thả 02 gói ma túy xuống ven đường rồi quay lại chỗ Q đang đứng nhận 500.000 đồng, sau đó dẫn Q đến chỗ T để ma túy, khi Q nhặt gói ma túy cầm trên tay thì bị Công an thành phố Yên Bái kiểm tra, bắt giữ và thu giữ của Trần Văn T: 01 điện thoại Nokia màu đen có số thuê bao 0333.191.671; 01 xe mô tô kiểu Wawe nhãn hiệu LIFAN màu xanh BKS: 21V2-3853 và 500.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Đức Q: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 02 gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột nén màu trắng có tổng khối lượng là: 0,033 gamma túy, loại Heroine, cùng ngày Công an thành phố Yên Bái khám xét nơi ở của Trần Văn T thu giữ: 01 chứng minh nhân dân số 060.775.362 mang tên Trần Văn T.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSTP ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù

Về vật chứng của vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06 tháng 6 năm 2019 bị cáo Trần Văn T đã thực hiện hành vi mua bán 0,033 gam ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Đức Q với số tiền là 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ và lên án. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Trần Văn T là người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, Bị cáo bị đưa đi cai nghiện ma túy và đã bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, khi cải tạo xong về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng ngừa người tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, mẹ đẻ bị cáo là người có công với Nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy Trần Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,033 gam ma túy, loại Heoine thu giữ của Nguyễn Đức Q, Cơ quan điều tra đã sử dụng vào việc giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0333.191.671 thu giữ của Trần Văn T, xét thấy đây là phương tiện mà bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Trần Văn T là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Đức Q mà có cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, xét thấy là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 chứng minh nhân dân số: 060.775.362 mang tên Trần Văn T. Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu Wawe nhãn hiệu LIPAN màu xanh đã qua sử dụng BKS: 21V2-3853. Đây là tài sản của chị Đỗ Thị O, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T nên cần trả lại cho chị Đỗ Thị O phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm . Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2019.

**3. Về vật chứng của vụ án:**

\* Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và giấy gói.

\* Tịch thu 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0333.191.671 và 500.000 đồng đã thu giữ của Trần Văn T để sung vào Ngân sách nhà nước.

\* Trả lại bị cáo Trần Văn T: 01 chứng minh nhân dân số: 060.775.362 mang tên Trần Văn T.

\* Trả lại chị Đỗ Thị O: 01 xe mô tô kiểu Wawe nhãn hiệu LIPAN màu xanh đã qua sử dụng BKS: 21V2-3853.

**4. Về án phí:** Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS tp Yên Bái;
- Chi cục THADS tp Yên Bái;
- CATP Yên Bái;
- HSNV-CATP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam; THA hình sự;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; THA; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đình Lâm**



